

SỞ GD & ĐT ...
TRƯỜNG THPT

ĐỀ KIỂM GIỮA HỌC KÌ II MÔN ĐỊA LÍ
11

Năm: 2020 -2021

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian phát
đề)

Nội dung	Các mức độ đánh giá				Tổng điểm
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao	
Liên bang Nga Tỷ lệ: 30%	Trình bày tình hình phát triển nông nghiệp của Liên bang Nga.	Tài nguyên của LB Nga thuận lợi cho phát triển các ngành công nghiệp nào?		Vận dụng vào thực tiễn(mối quan hệ hợp tác LBN và VN)	3 (3,0đ)
	1 (1,0đ)	1 (1,0đ)		1 (1,0đ)	
Nhật Bản Tỷ lệ: 40%	Trình bày tình hình phát triển kinh tế Nhật Bản.	Chứng minh rằng Nhật Bản có nền công nghiệp phát triển cao.			2 (4,0đ)
	1 (2,0đ)	1 (2,0đ)			
CHND Trung Hoa Tỷ lệ: 30%			Vẽ biểu đồ kết hợp thể hiện tình hình phát triển dân số Trung Quốc trong giai đoạn 1995-2010	Nhận xét tình hình phát triển dân số Trung Quốc trong giai đoạn 1995-2010	2 (3,0đ)
			1 (2,0đ)	1 (1,0đ)	
Năng lực	- Năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán.				

	- Năng lực sử dụng số liệu thống kê.				
Tổng số	2	2	1	2	7
Tỷ lệ: 100%	30%	30%	20%	20%	100%
Số điểm: 10	(3,0đ)	(3,0đ)	(2,0đ)	(2,0đ)	10,0đ

Câu 1 : (3,0 điểm)

- Trình bày tình hình phát triển nông nghiệp của Liên bang Nga.(1,0 điểm)
- Phân tích nguyên nhân chủ yếu giúp nền kinh tế LB Nga phát triển sau năm 2000? .(1,0 điểm)
- LB Nga đã và đang hợp tác với Việt Nam trong những lĩnh vực nào? Những ngành công nghiệp nào? .(1,0 điểm)

Câu 2 : (4,0 điểm)

- Trình bày tình hình phát triển kinh tế Nhật Bản.(2,0 điểm)
- Chứng minh rằng Nhật Bản có nền công nghiệp phát triển cao. (2,0 điểm)

Câu 3 : (3,0 điểm) Cho bảng số liệu :

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DÂN SỐ TRUNG QUỐC GIAI ĐOẠN 1995-2010

Năm	Tổng số dân(triệu người)	Tỉ lệ gia tăng dân số(%)
1995	1211,2	1,1
2000	1267,4	0,8
2008	1328,0	0,5
2010	1340,9	0,5

- Vẽ biểu đồ kết hợp thể hiện tình hình phát triển dân số Trung Quốc trong giai đoạn 1995-2010 (2,0 điểm)
- Nhận xét tình hình phát triển dân số Trung Quốc trong giai đoạn 1995-2010 (1,0 điểm)

*Ghi chú : Học sinh không được sử dụng tài liệu.

-----Hết-----

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM GIỮA HỌC KÌ II - MÔN ĐỊA LÍ - KHỐI 11

Câu	Nội dung	Điểm
1 (3,0đ)	a. Trình bày tình hình phát triển nông nghiệp của Liên bang Nga. - Quỹ đất lớn(d/c) có khả năng trồng nhiều loại cây và phát triển chăn nuôi. - Sản xuất lương thực đạt 78,2 triệu tấn và XK trên 10 tr tấn(2005), tập trung chủ yếu ở ĐB Đông Âu và miền Nam của ĐB Tây Xi-bia. - Cây trồng khác : cây Cn, cây ăn quả, rau...	2,0đ 0,25 0,5 0,25
	b. Phân tích nguyên nhân chủ yếu giúp nền kinh tế LB Nga phát triển sau năm 2000	1,0

	<ul style="list-style-type: none"> - Có sự thay đổi nhân sự. 0,25 - Có chính sách đường lối đúng, phù hợp với trong nước và quốc tế. 0,25 - Lấy lại được niềm tin của nhân dân. 0,25 - Hoàn cảnh kinh tế quốc tế thuận lợi.(giá dầu tăng cao) mà dầu mỏ là ngành mũi nhọn của LBN. giá nguyên liệu thô tăng. 0,25 	<p>1,0</p>
	<p>c. Hợp tác LBN và VN</p> <p>*Hợp tác diễn ra trên nhiều mặt, toàn diện : kinh tế, đầu tư, khoa học, giáo dục đào tạo, các ngành công nghệ cao, năng lượng, nguyên tử, du lịch...</p> <p>* LB Nga đã và đang hợp tác với Việt Nam trong những ngành công nghiệp.</p> <p>- Trước đây :Thủy điện (Hòa Bình), cơ khí, hóa chất, khai thác khoáng sản.</p> <p>- Hiện nay : khai thác dầu khí....</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
2 (4,0đ)	<p>a. Trình bày tình hình phát triển kinh tế Nhật Bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau chiến tranh TG thứ, nền KT bị suy sụp nghiêm trọng. Đến 1952, nền KT khôi phục ngang mức trước chiến tranh và pt với tốc độ cao trong giai đoạn 1955-1973. 0,5 - Nguyên nhân chủ yếu : chú trọng đầu tư hiện đại hóa Cn, tăng vốn, gắn liền với áp dụng kĩ thuật mới, tập trung cao độ pt các ngành then chốt, có trọng điểm theo từng giai đoạn ; duy trì cơ cấu KT hai tầng... 0,5 - Những năm 1973-1974 và 1979-1980, do khủng hoảng dầu mỏ tốc độ tăng trưởng nền KT giảm xuống. Nhờ điều chỉnh chiến lược pt nên đến những năm 1986-1990, tốc độ tăng GDP tb đạt 5,3% 0,5 - Từ năm 1991, tốc độ tăng trưởng KT đã chậm lại. 0,25 - Hiện nay, NB đứng thứ 2 TG sau HK. 0,25 	<p>2,0</p>
	<p>b. Chứng minh rằng Nhật Bản có nền nông nghiệp phát triển cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sản lượng CN đứng thứ 2TG 0,25 - Chiếm vị trí hàng đầu TG về máy CN và thiết bị điện tử, người máy, tàu biển, thép, ô tô, vô tuyến truyền hình, máy ảnh, sản phẩm tơ tằm, tơ sợi tổng hợp... 0,75 - Một số ngành chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu CN : chế tạo,XS điện tử, xây dựng, công trình công cộng...(số liệu cm) 1,0 	<p>2,0</p>

3 (3,0đ)	<p>b.Vẽ biểu đồ : cột, đường, đủ, đẹp.....</p> <p>Yêu cầu vẽ đúng, đủ, đẹp... (nếu sai 1 lỗi trừ 0,25 điểm)</p>	2,0
	<p>c.Nhận xét : Giai đoạn 1995-2010</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số dân tăng liên tục, tăng ?người ? lần .(d/c) 0,25 - Số dân thành thị trong tổng số dân(d/c) 0,25 - Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ? (d/c) 0,25 <p>=>KL : tỉ lệ tăng DS tự nhiên giảm, nhưng số dân tăng hàng năm vẫn cao. Cần phải có biện pháp giảm tỉ lệ tăng dân số. 0,25</p>	1,0
Tổng	Câu 1 + Câu 2 + Câu 3	10,0